

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 17 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						511 776	106 769	388 127			
I		CẢNG CHÍNH						94 035	23 731	70 304			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						29 400	23 731	5 669			
1		ĐẠM HÀ BẮC	15/12	1444/12	31/12	TD 68-TT	CÁM 4A.1	2 270	2 245	25	17/12	HỘ LỎN	MỐN: 2.235,64
2		ĐẠM HÀ BẮC	16/12	1447/12	31/12	QN 1043	CÁM 4A.1	2 400	2 396	4	17/12	HỘ LỎN	MỐN: 2.384,64
3		ĐẠM NINH BÌNH	15/12	1445/12	31/12	NB 8902	CÁM 4A.1	2 380	21	2 359	RÓT DỖ	HỘ LỎN	
4		KDT MIỀN BẮC (NGHI THIẾT)	10/12	458/12	20/12	HIỀN ANH 777	CÁM 5A.1	4 500	4 429	71	17/12	PTCB	
5		KDT MIỀN BẮC	10/12	451/12	20/12	NB 8295	CÁM 4A.1	2 400	2 384	16	17/12	PTCB	
6		KDT MIỀN BẮC (NGHI THIẾT)	14/12	508/12	24/12	HẢI PHÁT 135	CÁM 5B.1	13 200	10 027	3 173	RÓT DỖ	PTCB	
7		VTA	15/12	518/12	22/12	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 100	1 086	14	17/12	TD	
8		TTC	17/12	537/12	24/12	HN 2028	CỤC 4A.1	1 150	1 143	7	17/12	TD	
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						64 635		64 635			
1		ĐẠM NINH BÌNH	16/12	1446/12	31/12	NB 8611	CÁM 4A.1	3 100		3 100		HỘ LỎN	
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	16/12	1448/12		VIỆT THUẬN 235	CÁM 5A.10	22 750		22 750		HỘ LỎN	
3		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	17/12	1457/12	31/12	QN 8540	CÁM 5A.10	5 400		5 400		HỘ LỎN	
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/12	1452/12		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.1	25 000		25 000		HỘ LỎN	
5		KDT HẢI PHÒNG	15/12	522/12	22/12	HP 4469	CÁM 4A.1	1 850		1 850		PTCB	THAY 444/12
6		KDT HÀ BẮC	17/12	539/12	27/12	BN 0937	CÁM 4A.1	1 170		1 170		PTCB	
7		DVVT QUẢNG NINH	12/12	379/12	19/12	BN 2196	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	GIA HẠN L1
8		XDCN MỎ	11/12	374/12	18/12	BN 0936	CỤC XỎ 1C	1 074		1 074		TD	GIA HẠN L1
9		VTA	12/12	484/12	19/12	BN 1826	CÁM 4A.1	1 130		1 130		TD	
10		ĐT TM&DV	16/12	523/12	23/12	BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
11		CROMIT	16/12	524/12	23/12	BN 2397	CỤC XỎ 1C	1 071		1 071		TD	
		Tàu chuyển tải						236 950	58 875	178 075			
		Tàu đang làm hàng						77 000	58 875	18 125			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	07/12	1425/12		HTK FORTUNE	CÁM 6A.1	31 000	28 875	2 125	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTHG: 25.000 - KVCP: 6.000
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	12/12	1437/12		VIỆT THUẬN 235-07	CÁM 5A.10	23 000	9 000	14 000	RÓT DỖ	HỘ LỎN	KVĐB: 10.000 - CLM: 13.000
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	09/12	1430/12		VIỆT THUẬN 235-05	CÁM 5B.14	23 000	21 000	2 000	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTHG: 11.000 - KDT CP:12.000
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						159 950		159 950			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	09/12	1431/12		VIỆT THUẬN STAR	CÁM 6A.14	40 600		40 600		HỘ LỎN	TTCO: 25.000 - KVCP: 5.000 - KDT CP: 10.000
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	16/12	1449/12		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.14	23 600		23 600		HỘ LỎN	TTHG: 10.000 - CLM: 13.600
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	16/12	1450/12		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 5B.14	26 400		26 400		HỘ LỎN	TTHG: 10.000 - KDTCP: 16.400

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 17 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
4		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/12	1451-B/12		VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 5A.10	22 750		22 750		HỘ LỚN	TTCO: 10.750 - CLM: 10.000 - KVDB: 2.000
5		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/12	1454/12		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 5A.14	23 300		23 300		HỘ LỚN	KDTC: 10.000 - CLM: 13.300
6		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/12	1453/12		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 6A.1	23 300		23 300		HỘ LỚN	TTHG: 18.300 - KVCP: 5.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>35 363</u>	<u>10 880</u>	<u>24 483</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>13 156</i>	<i>10 880</i>	<i>2 276</i>			
1		COALIMEX	15/12	519	22/12	QN - 7488	CÁM 8A	1 900	1 893	7	17/12	PT CB	CAO SƠN
2		CP VT THUỶ	13/12	502	20/12	HD - 2099	CÁM 8A	1 979	1 969	10	17/12	TD	CAO SƠN
3		CP DVVT QUẢNG NINH	15/12	516B	22/12	BN - 1991	CÁM 7C	1 650	1 648	2	17/12	TD	CAO SƠN
4		CTY TNHH TRƯỜNG ANH 888	16/12	533	23/12	BN - 2112	CÁM 7C	1 200	1 183	17	17/12	TD	ĐN - CS
5		COALIMEX	16/12	536	23/12	BN - 2228	CÁM 8A	1 000	989	11	17/12	TD	CAO SƠN
6		CP VT&KD THAN	16/12	531	23/12	HD 5879	CÁM 8A	1 947	1 940	7	17/12	TD	ĐN - CS
7		MIỀN TRUNG	16/12	305	23/12	TRẦN GIA 09	CÁM 7B	1 000	488	512	dở	TD	GIA HẠN L3
8		MIỀN TRUNG	16/12	305	23/12	TRẦN GIA 09	CỤC 1A	930		930	dở	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L3
9		CP ĐTTM&DV	12/12	485	19/12	GIA BẢO 68	CÁM 8A	1 550	770	780	dở	TD	THỐNG NHẤT THA Y TB 356/12
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>22 207</i>		<i>22 207</i>			
1		MIỀN NAM	17/12	335	24/12	TRUNG THÁNH 68	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L3
2		MIỀN NAM	17/12	335	24/12	TRUNG THÁNH 68	CÁM 8A	900		900		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L3
3		CP ĐTTM&DV	18/12	354	24/12	BN - 0567	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	CAO SƠN - GIA HẠN L2
4		COALIMEX	13/12	391	20/12	BN - 1386	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
5		SÔNG HỒNG	15/12	418	22/12	BN - 1962	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
6		CP VT THUỶ	16/12	422	23/12	NGÂN SƠN 68	CỤC 1B	2 000		2 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
7		MIỀN TRUNG	16/12	424	23/12	LIÊN MINH 09	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
8		XD CN MỎ	11/12	468	21/12	BN - 2228	CÁM 8A	1 096		1 096		TD	CAO SƠN
9		SÔNG HỒNG	12/12	473	19/12	BN - 0962	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
10		CP ĐTTM&DV	12/12	485	19/12	GIA BẢO 68	CỤC 1B	1 500		1 500		TD	CAO SƠN -THAY TB 356/12
11		NGHỆ TỈNH	13/12	504	20/12	Á ĐỒNG 55	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
12		XD CN MỎ	16/12	526	23/12	HD - 9196	CÁM 7C	2 600		2 600		TD	CAO SƠN
13		NINH BÌNH	16/12	527	23/12	BN - 2332	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
14		CP DVVT QUẢNG NINH	16/12	528	23/12	BN - 2835	CÁM 7C	1 900		1 900		TD	CAO SƠN
15		CTY TNHH TRƯỜNG ANH 888	18/12	540	24/12	HD 2225	CÁM 8A	1 042		1 042		TD	CAO SƠN
16		CP SX THAN UÔNG BÍ	18/12	542	24/12	NB 8241	CÁM 7C	3 069		3 069		TD	ĐN - CS
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						<u>4 668</u>	<u>2 010</u>	<u>2 658</u>			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 17 THÁNG 12 NĂM 2025

[illegible]